

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
<b>ĐẾN</b>	Số: 1878
	Ngày: 02/11/09
	Chuyển:

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2009.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND TỈNH VÀ ĐÀO TẠO của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, Cục NGCBQLCSGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**QUY ĐỊNH**

**Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29../2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, bao gồm: Chuẩn hiệu trưởng; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo Chuẩn;

2. Quy định này áp dụng đối với hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là hiệu trưởng).

**Điều 2. Mục đích ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng**

1. Để hiệu trưởng tự đánh giá, từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường;

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phục vụ công tác sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đề xuất, thực hiện chế độ, chính sách đối với hiệu trưởng;

3. Làm căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của hiệu trưởng.

**Điều 3. Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

1. Chuẩn hiệu trưởng là hệ thống các yêu cầu cơ bản đối với hiệu trưởng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường.

2. Tiêu chuẩn là quy định về những nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực của chuẩn.

3. Tiêu chí là yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

4. Minh chứng là các bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức đạt được của tiêu chí.

Chuẩn hiệu trưởng gồm 3 tiêu chuẩn với 23 tiêu chí.

## Chương II

### CHUẨN HIỆU TRƯỞNG

#### Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp

##### 1. Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị

a) Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích dân tộc;

b) Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật, chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước, các quy định của ngành, địa phương;

c) Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội;

d) Có ý chí vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

e) Có khả năng động viên, khích lệ giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ; được tập thể giáo viên, cán bộ, nhân viên tín nhiệm.

##### 2. Tiêu chí 2. Đạo đức nghề nghiệp

a) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo;

b) Trung thực, tâm huyết với nghề nghiệp và có trách nhiệm trong quản lý nhà trường;

c) Ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực;

d) Không lợi dụng chức vụ hiệu trưởng vì mục đích vụ lợi, đảm bảo dân chủ trong hoạt động nhà trường.

##### 3. Tiêu chí 3. Lối sống

Có lối sống lành mạnh, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc trong xu thế hội nhập.

##### 4. Tiêu chí 4. Tác phong làm việc

Có tác phong làm việc khoa học, sư phạm.

##### 5. Tiêu chí 5. Giao tiếp, ứng xử

Có cách thức giao tiếp, ứng xử đúng mực và có hiệu quả.

## **Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm**

### **1. Tiêu chí 6. Hiểu biết chương trình giáo dục phổ thông**

Hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

### **2. Tiêu chí 7. Trình độ chuyên môn**

a) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; đạt trình độ chuẩn ở cấp học cao nhất đối với trường phổ thông có nhiều cấp học;

b) Nắm vững môn học đã hoặc đang đảm nhận giảng dạy, có hiểu biết về các môn học khác đáp ứng yêu cầu quản lý;

c) Am hiểu về lí luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục.

### **3. Tiêu chí 8. Nghiệp vụ sư phạm**

Có khả năng tổ chức, thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học và giáo dục tích cực.

### **4. Tiêu chí 9. Tự học và sáng tạo**

Có ý thức, tinh thần tự học và xây dựng tập thể sư phạm thành tổ chức học tập, sáng tạo.

### **5. Tiêu chí 10. Năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Sử dụng được một ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc (đối với hiệu trưởng công tác tại trường dân tộc nội trú, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số);

b) Sử dụng được công nghệ thông tin trong công việc.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Năng lực quản lí nhà trường**

### **1. Tiêu chí 11. Phân tích và dự báo**

a) Hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương;

b) Nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách và quy định của ngành giáo dục;

c) Phân tích tình hình và dự báo được xu thế phát triển của nhà trường.

### **2. Tiêu chí 12. Tầm nhìn chiến lược**

a) Xây dựng được tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của nhà trường hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền và quảng bá về giá trị nhà trường; công khai mục tiêu, chương trình giáo dục, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường tạo được sự đồng thuận và ủng hộ nhằm phát triển nhà trường.

### 3. Tiêu chí 13. Thiết kế và định hướng triển khai

a) Xác định được các mục tiêu ưu tiên;

b) Thiết kế và triển khai các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

c) Hướng mọi hoạt động của nhà trường vào mục tiêu nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh, nâng cao hiệu quả làm việc của các thầy cô giáo; động viên, khích lệ mọi thành viên trong nhà trường tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực";

d) Chủ động tham gia và khuyến khích các thành viên trong trường tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

### 4. Tiêu chí 14. Quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới

Có khả năng ra quyết định đúng đắn, kịp thời và dám chịu trách nhiệm về các quyết định nhằm đảm bảo cơ hội học tập cho mọi học sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

### 5. Tiêu chí 15. Lập kế hoạch hoạt động

Tổ chức xây dựng kế hoạch của nhà trường phù hợp với tầm nhìn chiến lược và các chương trình hành động của nhà trường.

### 6. Tiêu chí 16. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

a) Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả;

b) Quy hoạch, tuyển chọn, sử dụng và thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên;

c) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá, đảm bảo sự phát triển lâu dài của nhà trường;

d) Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hành dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết ở từng đơn vị và trong toàn trường; mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo;

e) Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của giáo viên, cán bộ và nhân viên.

### 7. Tiêu chí 17. Quản lý hoạt động dạy học

a) Tuyển sinh, tiếp nhận học sinh đúng quy định, làm tốt công tác quản lý học sinh;

b) Thực hiện chương trình các môn học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm đạt kết quả học tập cao trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo các quy định hiện hành;

c) Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên theo yêu cầu đổi mới, phát huy dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo của từng giáo viên, của các tổ bộ môn và tập thể sư phạm của trường;

d) Thực hiện giáo dục toàn diện, phát triển tối đa tiềm năng của người học, để mỗi học sinh có phẩm chất đạo đức làm nền tảng cho một công dân tốt, có khả năng định hướng vào một lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với tiềm năng sẵn có của mình và nhu cầu của xã hội.

#### 8. Tiêu chí 18. Quản lý tài chính và tài sản nhà trường

a) Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định;

b) Quản lý sử dụng hiệu quả tài sản nhà trường, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông.

#### 9. Tiêu chí 19. Phát triển môi trường giáo dục

a) Xây dựng nếp sống văn hoá và môi trường sư phạm;

b) Tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, vệ sinh, an toàn và lành mạnh;

c) Xây dựng và duy trì mối quan hệ thường xuyên với gia đình học sinh để đạt hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường;

d) Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong cộng đồng xã hội nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, tạo dựng niềm tin, giá trị đạo đức, văn hoá và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

#### 10. Tiêu chí 20. Quản lý hành chính

a) Xây dựng và cải tiến các quy trình hoạt động, thủ tục hành chính của nhà trường;

b) Quản lý hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định.

#### 11. Tiêu chí 21. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng

a) Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua;

b) Động viên, khích lệ, trân trọng và đánh giá đúng thành tích của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường;

#### 12. Tiêu chí 22. Xây dựng hệ thống thông tin

- a) Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục;
- b) Ứng dụng có kết quả công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học;
- c) Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;
- d) Hợp tác và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý với các cơ sở giáo dục, cá nhân và tổ chức khác để hỗ trợ phát triển nhà trường;
- e) Thông tin, báo cáo các lĩnh vực hoạt động của nhà trường đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định.

### 13. Tiêu chí 23. Kiểm tra đánh giá

- a) Tổ chức đánh giá khách quan, khoa học, công bằng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, kết quả công tác, rèn luyện của giáo viên, cán bộ, nhân viên và lãnh đạo nhà trường;
- b) Thực hiện tự đánh giá nhà trường và chấp hành kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

## Chương III

### ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HIỆU TRƯỞNG THEO CHUẨN

#### Điều 7. Yêu cầu đánh giá, xếp loại hiệu trưởng

1. Việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phải đảm bảo khách quan, toàn diện, khoa học, công bằng và dân chủ; phản ánh đúng phẩm chất, năng lực, hiệu quả công tác, phải đặt trong phạm vi công tác và điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương.
2. Việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phải căn cứ vào các kết quả được minh chứng phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn của chuẩn được quy định tại chương II của văn bản này.

#### Điều 8. Phương pháp đánh giá, xếp loại hiệu trưởng

1. Đánh giá hiệu trưởng được thực hiện thông qua việc đánh giá và cho điểm từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn. Việc cho điểm tiêu chí được thực hiện trên cơ sở xem xét các minh chứng liên quan.

Điểm tiêu chí tính theo thang điểm 10, là số nguyên. Tổng điểm tối đa của 23 tiêu chí là 230.

2. Căn cứ vào điểm của từng tiêu chí và tổng số điểm, việc đánh giá xếp loại hiệu trưởng được thực hiện như sau:

- a) Đạt chuẩn:

- Loại xuất sắc: Tổng số điểm từ 207 đến 230 và các tiêu chí phải từ 8 điểm trở lên;

- Loại khá: Tổng số điểm từ 161 điểm trở lên và các tiêu chí phải từ 6 điểm trở lên nhưng không xếp được ở loại xuất sắc;

- Loại trung bình: Tổng số điểm từ 115 trở lên, các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 và 3 phải từ 5 điểm trở lên, không có tiêu chí 0 điểm nhưng không xếp được ở các loại cao hơn.

b) Chưa đạt chuẩn - loại kém:

- Tổng điểm dưới 115 hoặc thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Có tiêu chí 0 điểm;

- Có tiêu chí trong các tiêu chuẩn 1 và 3 dưới 5 điểm.

### **Điều 9. Lực lượng và quy trình đánh giá, xếp loại hiệu trưởng**

1. Lực lượng đánh giá, xếp loại hiệu trưởng gồm: hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành Đoàn TNCS HCM trường; cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của nhà trường; thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp hiệu trưởng.

2. Quy trình đánh giá, xếp loại hiệu trưởng:

a) Đại diện của cấp ủy Đảng hoặc Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường chủ trì thực hiện các bước sau:

- Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại theo mẫu phiếu trong Phụ lục 1 và báo cáo kết quả trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của nhà trường đóng góp ý kiến và tham gia đánh giá hiệu trưởng theo mẫu phiếu trong Phụ lục 2.

- Các phó hiệu trưởng, cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành Đoàn TNCS HCM trường, với sự chứng kiến của hiệu trưởng, tổng hợp các ý kiến đóng góp và kết quả tham gia đánh giá hiệu trưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của nhà trường; phân tích các ý kiến đánh giá đó và có nhận xét, góp ý cho hiệu trưởng theo mẫu phiếu trong Phụ lục 3.

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp hiệu trưởng chủ trì thực hiện các bước sau đây:

- Tham khảo kết quả tự đánh giá, xếp loại của hiệu trưởng, kết quả đánh giá của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (được thể hiện trong các mẫu phiếu của Phụ lục 1, 2, 3) và các nguồn thông tin xác thực khác, chính thức đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo mẫu phiếu trong Phụ lục 4.



- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới hiệu trưởng, tới tập thể giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường và lưu kết quả trong hồ sơ cán bộ.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 10. Thực hiện đánh giá, xếp loại hiệu trưởng

1. Đánh giá, xếp loại hiệu trưởng được thực hiện hằng năm vào cuối năm học.
2. Đối với hiệu trưởng trường công lập, ngoài việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo Chuẩn còn phải thực hiện đánh giá, xếp loại công chức theo quy định hiện hành.

#### Điều 11. Trách nhiệm của các bộ và địa phương

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý các trường có cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Thông tư này và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Trường phòng giáo dục và đào tạo tổ chức chỉ đạo thực hiện Thông tư này đối với các trường trung học cơ sở và trường phổ thông có hai cấp tiểu học và trung học cơ sở; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng với ủy ban nhân dân cấp huyện và sở giáo dục và đào tạo.
3. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo tổ chức, chỉ đạo thực hiện Thông tư này đối với các trường trung học thuộc sở và các phòng giáo dục và đào tạo; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng với ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

KT.BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền

## Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số .29../2009/TT-BGDĐT  
ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số/Phòng GD-ĐT .....

Trường .....

### PHIẾU HIỆU TRƯỞNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Họ và tên hiệu trưởng: ..... Năm học: .....

Hướng dẫn cho điểm:

1. Điểm cho tiêu chí theo thang điểm 10, là số nguyên:
2. Điểm cho tiêu chuẩn là tổng điểm của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đó.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm tiêu chuẩn
<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp	1. Phẩm chất chính trị		
	2. Đạo đức nghề nghiệp		
	3. Lối sống		
	4. Tác phong		
	5. Giao tiếp, ứng xử		
<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	6. Hiểu biết chương trình GD		
	7. Trình độ chuyên môn		
	8. Nghiệp vụ sư phạm		
	9. Tự học và sáng tạo		
	10. Năng lực ngoại ngữ và CNTT		
<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Năng lực quản lý nhà trường	11. Phân tích và dự báo		
	12. Tầm nhìn chiến lược		
	13. Thiết kế và định hướng triển khai		
	14. Quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới		
	15. Lập kế hoạch hoạt động		
	16. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ		
	17. Quản lý hoạt động dạy học		
	18. Quản lý tài chính và tài sản nhà trường		
	19. Phát triển môi trường giáo dục		
	20. Quản lý hành chính		
	21. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng		
	22. Xây dựng hệ thống thông tin		
	23. Kiểm tra đánh giá		
<b>Tổng điểm</b>			
<b>Xếp loại</b>			

Chú ý

- Ghi rõ số điểm từng tiêu chí, tiêu chuẩn, tổng điểm. Trường hợp không ghi đủ các số liệu phiếu sẽ bị loại.

- Xếp 1 trong 4 loại: xuất sắc; khá; trung bình; kém.

### Các minh chứng

1. Các minh chứng cho tự đánh giá về Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp:

.....  
.....  
.....  
.....

2. Các minh chứng cho tự đánh giá về Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm:

.....  
.....  
.....

3. Các minh chứng cho tự đánh giá về Năng lực quản lý nhà trường ( Kế hoạch phát triển nhà trường đã được thông qua; sự hoàn thiện bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ nhà giáo; kết quả học tập của học sinh; hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên; môi trường giáo dục được cải thiện gì; kết quả phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" ...):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### Đánh giá chung

1. Những điểm mạnh:

.....  
.....  
.....

2. Những điểm yếu:

.....  
.....  
.....

3. Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:

.....  
.....  
.....

..... ngày ..... tháng ..... năm.....  
(Chữ kí của hiệu trưởng)

## Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29./2009/TT-BGDĐT  
ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Sở/Phòng GD-ĐT .....

Trưởng .....

### PHIẾU GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÁNH GIÁ HIỆU TRƯỞNG

Họ và tên hiệu trưởng: ..... Năm học: .....

**Hướng dẫn cho điểm**

1. Điểm cho tiêu chí theo thang điểm 10, là số nguyên;
2. Điểm cho tiêu chuẩn là tổng điểm của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đó.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm tiêu chuẩn
<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp	1. Phẩm chất chính trị		
	2. Đạo đức nghề nghiệp		
	3. Lối sống		
	4. Tác phong		
	5. Giao tiếp, ứng xử		
<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	6. Hiểu biết chương trình GD		
	7. Trình độ chuyên môn		
	8. Nghiệp vụ sư phạm		
	9. Tự học và sáng tạo		
<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Năng lực quản lý nhà trường	10. Năng lực ngoại ngữ và CNTT		
	11. Phân tích và dự báo		
	12. Tâm nhìn chiến lược		
	13. Thiết kế và định hướng triển khai		
	14. Quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới		
	15. Lập kế hoạch hoạt động		
	16. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ		
	17. Quản lý hoạt động dạy học		
	18. Quản lý tài chính và tài sản nhà trường		
	19. Phát triển môi trường giáo dục		
	20. Quản lý hành chính		
	21. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng		
	22. Xây dựng hệ thống thông tin		
23. Kiểm tra đánh giá			
<b>Tổng điểm</b>			

**Chú ý:**

- Ghi rõ số điểm từng tiêu chí, tiêu chuẩn, tổng điểm.
- Trường hợp không ghi đủ các số liệu phiếu sẽ bị loại.

**Nhận xét chung**

1. Những điểm mạnh:

.....  
.....  
.....

2. Những điểm yếu:

.....  
.....  
.....

3. Đánh giá chung\*:- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt chuẩn, XS):

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt chuẩn, khá):

- Hoàn thành nhiệm vụ (đạt chuẩn, TB):

- Chưa hoàn thành nhiệm vụ(chưa đạt chuẩn, kém):

*\*Ghi chú: Đánh dấu vào ô thích hợp*

.....ngày .....tháng.....năm.....

**Người đánh giá**  
*(có thể không ghi)*

### Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2009/TT-BGDĐT  
ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Sở/Phòng GD-ĐT .....

#### TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÁNH GIÁ HIỆU TRƯỞNG

Họ và tên hiệu trưởng: ..... Năm học: .....

Trường : .....

Tổng số phiếu đánh giá (hợp lệ)/tổng số CB, GV, NV (cơ hữu): ...../.....

#### Hướng dẫn cho điểm

1. Điểm cho tiêu chí là trung bình cộng điểm của tiêu chí đó cho tất cả các phiếu đánh giá.

2. Điểm cho tiêu chuẩn là tổng điểm của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đó.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm tiêu chuẩn
<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp	1. Phẩm chất chính trị		
	2. Đạo đức nghề nghiệp		
	3. Lối sống		
	4. Tác phong		
	5. Giao tiếp, ứng xử		
<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	6. Hiểu biết chương trình GD		
	7. Trình độ chuyên môn		
	8. Nghiệp vụ sư phạm		
	9. Tự học và sáng tạo		
	10. Năng lực ngoại ngữ và CNTT		
<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Năng lực quản lý nhà trường	11. Phân tích và dự báo		
	12. Tầm nhìn chiến lược		
	13. Thiết kế và định hướng triển khai		
	14. Quyết đoán, có bản lĩnh đổi mới		
	15. Lập kế hoạch hoạt động		
	16. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ		
	17. Quản lý hoạt động dạy học		
	18. Quản lý tài chính và tài sản nhà trường		
	19. Phát triển môi trường giáo dục		
	20. Quản lý hành chính		
	21. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng		
	22. Xây dựng hệ thống thông tin		
	23. Kiểm tra đánh giá		
<b>Tổng điểm</b>			
<b>Xếp loại</b>	Xuất sắc:   %;   Khá:   %;   TB:   %;   Kém:   %.		

**Tổng hợp ý kiến nhận xét của cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

1. Những điểm mạnh (ý kiến của đa số, ý kiến khác):

.....  
.....  
.....

2. Những điểm yếu (ý kiến của đa số, ý kiến khác):

.....  
.....  
.....

**Ý kiến của các phó hiệu trưởng:**

.....  
.....  
.....

**Ý kiến của cấp ủy Đảng:**

.....  
.....  
.....

**Ý kiến của BCH Công đoàn:**

.....  
.....  
.....

**Ý kiến của BCH Đoàn TNCS HCM:**

.....  
.....  
.....

..... ngày ..... tháng..... năm.....

**Người tổng hợp**  
(Đại diện cấp ủy Đảng hoặc Công đoàn)  
(kí và ghi rõ họ, tên)

#### Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29./2009/TT-BGDĐT  
ngày 29 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Sở/Phòng GD-ĐT.....

### PHIẾU THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HIỆU TRƯỞNG

Họ và tên hiệu trưởng: .....

Trường:.....

Tiêu chuẩn	Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại (số điểm/ tổng số điểm tối đa của tiêu chuẩn)	Cán bộ, giáo viên, nhân viên đánh giá, xếp loại hiệu trưởng (số điểm/ tổng số điểm tối đa của tiêu chuẩn; % mỗi loại)
Tiêu chuẩn 1	/50	/50
Tiêu chuẩn 2	/50	/50
Tiêu chuẩn 3	/130	/130
<b>Tổng điểm</b>	<b>/230</b>	<b>/230</b>
<b>Xếp loại</b>		Xuất sắc:   %; Khá:   %; TB:       %; Kém:   %

#### Nhận xét, đánh giá

a. Những điểm mạnh:

.....  
.....  
.....

b. Những điểm yếu:

.....  
.....  
.....

c. Chiều hướng phát triển:

.....  
.....  
.....

Xếp loại: .....

..... ngày ..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG  
(Kí tên, đóng dấu)